

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2017, về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 77/2017/TLST-DS, ngày 05 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự giữa:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Thị T, sinh năm 1958.

Nơi cư trú: Khối A, thị trấn C, huyện P, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Xóm B, xã M, huyện P, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị Trần Thị L thực hiện nghĩa vụ trả cho bà Bùi Thị T số tiền còn lại là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) mà chị L đã vay ngày 11/10/2002.

- Về án phí: Chị Trần Thị L phải chịu 375.000đ (Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Bùi Thị T phải chịu 375.000đ (Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà đã nộp 1.000.000đ (một triệu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004812 ngày 03/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu.

Hoàn trả cho bà T số tiền tạm ứng án phí còn lại 625.000đ (Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Q.Lưu;
- Chi cục THADS huyện Q.Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ, VP;

THẨM PHÁN

Hồ Đạt Nghiệm